

Bản án số: 236/2024/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lại Hữu Tâm

2/ Bà Phan Thị Dòn

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xét xử án hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 280/2024/TLST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hùng C (tên gọi khác: Bê T); giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Ấp M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Văn M (đã chết); họ tên mẹ: Thạch Thị Cẩm U (chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ đã ly hôn (không rõ họ tên), có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 93/2018/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết định ngày 06/6/2019, theo Giấy chứng nhận số 307/CN-CS2 ngày 28/5/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2.

Ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 82/2020/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết định ngày 22/6/2021, theo Giấy chứng nhận số 1150/CN-CS2 ngày 26/5/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2.

Ngày 09/3/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 114/2022/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết định ngày 24/10/2023, theo Giấy chứng nhận số 1248/CN-CS2 ngày 12/8/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2.

(cả 03 Quyết định trên đều tái phạm theo Khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Nhân thân:

Ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 110/2016/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/8/2017, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 792/GCN ngày 17/8/2017 của Trại giam An Phước. Đóng án phí ngày 29/6/2017, theo Công văn số 1388/CCTHADS ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2024 (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Trung H (tên gọi khác: Cường S); giới tính: Nam; sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 1/9 HL, Phường MM, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 7 đường số M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm hồ; họ tên cha: Nguyễn Văn Hi (đã chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hg; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ đã ly hôn (không rõ họ tên), có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 24/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết định ngày 03/8/2022, theo Giấy chứng nhận số 2130/CN-CS3 ngày 29/7/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3.

Nhân thân:

Ngày 20/9/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 1659/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2007, theo Công văn số 2176/PC11A-Đ1 ngày 04/6/2024 của Trại tạm giam Chí Hòa. Qua xác minh, ngày 04/6/2024, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 11430/CTHADS-VP xác định: “Không có thông tin về Bản án và không có thông tin về việc thi hành án dân sự của Nguyễn Trung H đối với bản án trên”.

Ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 282/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2012, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1097/GCN ngày 21/11/2012 của Trại giam An Phước. Đóng án phí ngày 02/6/2010, theo Công văn số 152/CCTHADS ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/6/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 138/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2018, theo Công văn số 194/TGPH(HS) ngày 31/5/2024 của Trại giam Phước Hòa. Đóng án phí ngày 16/12/2016, theo Công văn số 113/CCTHADS ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13/02/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 36/QĐ-UBND đưa người nghiện vào cơ sở ma túy Nhị Xuân. Ngày 26/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình ra Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định đưa người nghiện vào cơ sở ma túy Nhị Xuân để quản lý cắt con, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2024 (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hu (tên gọi khác: C); giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 1 LS, Phường MH Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Nguyễn Ngọc Q (đã chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị D; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ngọc N, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/11/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 823/2021/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết định ngày 02/12/2022, theo Giấy chứng nhận số 2388/CN-CS2 ngày 23/11/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2.

Nhân thân: Ngày 15/5/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 134/2014/HSST. Chấp hành xong hình tù cho hưởng án treo ngày 15/5/2015. Đóng án phí ngày 28/9/2022, theo Công văn số 971/CCTHADS - VP ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2024 (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân Ha, sinh năm 1990, bà Vũ Thị L, sinh năm 1996 (cả hai vắng mặt).

Cả hai cùng cư trú: Số 13 đường V, ấp NN, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Ho, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 7/9 H, Phường MM, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trịnh Quốc T, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng C và Nguyễn Trung H có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 11 giờ ngày 27/4/2024, C gọi điện thoại cho H rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xanh, gắn biển số 95B1-912.66 đến khách sạn Phương Đông tại địa chỉ: 34/27 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân để đón C đi tìm tài sản để lấy trộm. Trên đường đi, H đưa cho C 01 cây đoản để bẻ khóa xe. Khi cả hai đi đến trước địa chỉ: 1153 đường Vĩnh Lộc, ấp 55, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì C phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 18B2-602.85 của vợ chồng ông Trần Xuân Ha, bà Vũ Thị L để phía trước bên hông hẻm nội bộ nên C chỉ cho H biết. Lúc này, H dừng xe đứng phía ngoài để làm nhiệm vụ canh giới; còn C đi bộ lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 18B2-602.85, lén lút dắt xe lùi lại khoảng 1 mét rồi dùng tay phải cầm cây đoản đã chuẩn bị sẵn cho vào ổ khóa bẻ khóa xe, nổ máy, điều khiển xe chạy đến chỗ H đang đợi rồi cùng nhau chạy thoát.

Sau đó, C đưa lại cho H cây đoản và gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Hu đề nhờ bán xe vừa trộm cắp được. Hu đồng ý và kêu C đến nhà Hu. H và C tiếp tục điều khiển xe đến nhà của Hu tại địa chỉ: 441/110 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Trên đường đi H vứt bỏ cây đoản. Khi đến nhà của Hu, C để xe vừa trộm được bên ngoài và đi một mình vào trong nhà gặp Hu. C nói cho Hu biết xe mới trộm được, không có Giấy tờ, nhờ Hu bán xe với giá 3.000.000 đồng. Hu gọi điện thoại cho 02 người (không rõ lai lịch) để bán xe nhưng không bán được nên nảy sinh ý định mua xe trên để bán lại kiếm lời. Hu nói với C là có người trả giá mua xe 2.500.000 đồng, C đồng ý bán xe; sau đó Hu lấy số tiền 2.500.000 đồng trả cho C.

Khi H ở bên ngoài chờ Hu thì H dùng chìa khóa tháo biển số 95B1-912.66 trên xe mô tô hiệu Honda Vario ra, gắn biển số 59S3-238.48 vào. Tháo biển số 18B2-602.85 của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen ra cất vào cốp xe Vario thì thấy C đi ra nên H đưa biển số 95B1-912.66 cho C gắn vào xe mô tô hiệu Yamaha Sirius và dắt xe vào nhà cho Hu. Sau đó, H chở C về khách sạn Phương

Đông, trên đường đi C chia cho H số tiền 1.100.000 đồng. Trên đường về nhà, H vớt bỏ biển số 18B2-602.85.

Sau khi phát hiện bị mất xe ông Trần Xuân Ha đến Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh trình báo. Đến ngày 28/4/2024, Công an mời Nguyễn Hùng C, Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc Hu về trụ sở để làm việc. C, H và Hu đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 1500/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô loại Sirius biển số 18B2-602.85, giá trị còn lại 13.650.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hùng C, Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc Hu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 USB bên trong có chứa 02 đoạn video diễn biến vụ trộm cắp tài sản, lưu cùng hồ sơ vụ án; 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario màu đen đỏ, biển số 59S3-238.48, số khung: MH1KF4119KK537151, số máy: KF41E1537536; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, gắn biển số 95B1-912.66, số khung: RLCUE3740LY050610, số máy: E32VE166217; 01 biển số xe 95B1-912.66 là của xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius; 01 điện thoại di động Samsung, màu đen của C và 01 điện thoại di động Samsung, màu xanh của H, sử dụng vào việc liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản; 01 áo khoác màu đen sọc trắng nhãn hiệu adidas, 01 quần jean màu xanh bạc, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen của H; 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean ngắn màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương, 01 mũ bảo hiểm màu đen của C.

Tại bản Cáo trạng số 272/CT – VKSBC ngày 27 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Hu về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc Hu đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hu từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Trần Xuân Ha, bà Vũ Thị L vắng mặt tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc Hu tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 290 – 302, 345 – 358, 416 - 426); phù hợp với lời khai của các bị hại ông Trần Xuân Ha, bà Vũ Thị L (BL: 236 – 239, 248 - 252); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/4/2024, các bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Trung H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 18B2-602.85 có trị giá còn lại 13.650.000 đồng của vợ chồng ông Trần Xuân Ha, bà Vũ Thị L tại địa chỉ 1153 đường Vĩnh Lộc, ấp 55, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, qua truy xét thì bắt giữ được các bị cáo (theo Kết luận định giá tài sản số 1500/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Trung H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Hu qua thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ vụ án thể hiện: Bị cáo Hu biết rõ

xe mô tô biển số 18B2-602.85 do bị cáo C và H trộm cắp mà có nhưng vì hám lời vẫn mua lại của các bị cáo với giá 2.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Hu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tham lam, biếng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét, vụ án có đồng phạm có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể, có chuẩn bị công cụ phạm tội từ trước, xe dùng làm phương tiện phạm tội đã được bị cáo H thay đổi biển số từ trước nhằm tránh bị phát hiện nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó: Bị cáo C có vai trò chính, chủ mưu, rủ bị cáo H và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; bị cáo H có vai trò cung cấp công cụ, làm nhiệm vụ canh giới, thay biển số xe giúp sức cho bị cáo C chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ xe. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là phạm tội có tổ chức là trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo.

[5] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo C có 03 tiền sự, 01 lần bị kết án về nhóm tội phạm về ma túy; bị cáo H có 01 tiền sự, 03 lần bị kết án về nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu; bị cáo Hu có 01 tiền sự, 01 lần bị kết án về tội “Đánh bạc”, cụ thể:

Đối với bị cáo C:

Về tiền sự: Ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 93/2018/QĐ-TA. Ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 82/2020/QĐ-TA. Ngày 09/3/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 114/2022/QĐ-TA. (cả 03 Quyết định trên đều tái phạm theo Khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Về nhân thân: Ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 110/2016/HSST.

Đối với bị cáo H:

Về tiền sự: Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 24/QĐ-TA.

Về nhân thân: Ngày 20/9/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 1659/HSST. Ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 282/2009/HSST. Ngày 30/6/2016, Nguyễn Trung H bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 138/2016/HSST. Ngày 13/02/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 36/QĐ-UBND đưa người nghiện vào cơ sở ma túy Nhị Xuân. Ngày 26/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình ra Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định đưa người nghiện vào cơ sở ma túy Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với bị cáo Hu:

Về tiền sự: Ngày 24/11/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 823/2021/QĐ-TA.

Về nhân thân: Ngày 15/5/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 134/2014/HSST.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân, vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo mà có mức án nghiêm khắc.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 USB bên trong có chứa 02 đoạn video diễn biến vụ trộm cắp tài sản sẽ tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Vario màu đen đỏ, biển số 59S3-238.48, số khung: MH1KF4119KK537151, số máy: KF41E1537536. Qua xác minh do bà Phạm Thùy Tr đứng tên Giấy đăng ký xe. Qua làm việc, bà Nguyễn Thị Bích Ho trình bày: Bà mua xe trên tại cửa hàng xe Bích Phương nhưng không làm thủ tục sang tên, bà Ho cho bị cáo H (em ruột) mượn xe trên để làm phương tiện đi lại, bà Ho không biết bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho bà Ho, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, gắn biển số 95B1-912.66, số khung: RLCUE3740LY050610, số máy: E32VE166217. Qua xác minh, xe trên do ông Trần Xuân Ha đứng tên giấy đăng ký xe (tiền mua xe của hai vợ chồng), ông Ha yêu cầu nhận lại xe trên, đối với biển số xe 18B2-602.85 đã bị mất,

ông Ha sẽ đi đăng ký lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho bị hại là ông Trần Xuân Ha, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 biển số xe 95B1-912.66. Qua xác minh biển số xe này là của xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, do ông Trịnh Quốc T đứng tên Giấy đăng ký. Kết quả giám định: Không đủ cơ sở kết luận biển số xe 95B1-912.66 là thật hay giả. Qua làm việc, ông T trình bày mua xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 95B1-912.66 tại một cửa hàng xe máy ở tỉnh Đồng Nai, đến đầu tháng 4/2024 thì bị mất trộm tại quận Bình Tân, ông T không có nhu cầu nhận lại biển số xe 95B1-912.66, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục giao biển số xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh làm thủ tục đăng báo và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối 01 điện thoại di động Samsung, màu đen thu giữ của bị cáo C; 01 điện thoại di động Samsung, màu xanh thu giữ của bị cáo H, đây là tài sản của các bị cáo nhưng các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 áo khoác màu đen sọc trắng nhãn hiệu adidas, 01 quần jean màu xanh bạc, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen thu giữ của bị cáo H; 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean ngắn màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương, 01 mũ bảo hiểm màu đen thu giữ của bị cáo C; các bị cáo không đồng ý nhận lại các đồ vật này và hiện các đồ vật này không có giá trị nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại vợ chồng ông Trần Xuân Ha, bà Vũ Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng bán xe, trong đó bị cáo H hưởng 1.100.000 đồng; bị cáo C hưởng 1.400.000 đồng, đây là tiền thu nhập bất chính buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9] Bị cáo Hu tiêu thụ xe nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hùng C.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 323, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Hu.

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hu 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc Hu số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen sọc trắng nhãn hiệu adidas, 01 quần jean màu xanh bạc, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean ngắn màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương, 01 mũ bảo hiểm màu đen.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh biển số xe 95B1-912.66 làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng C giao nộp lại số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu nhập bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H giao nộp lại số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) thu nhập bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

2AAKKBP*φιδχαγ+

Nguyễn Hoàng Sơn